

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/11/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2024/TLST-KDTM ngày 30/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, địa chỉ: Số 442 N, phường E, quận C, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ; Người được ủy quyền lại: Ông Trần Xuân K - Chuyên viên xử lý nợ 2, địa chỉ: Số C Q, phường Q, thành phố V, tỉnh A.

- Bị đơn: Ông Phạm Hồng P1, sinh năm 1977, bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị G: Ông Phạm Hồng P1, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ phải thanh toán: Ông Phạm Hồng P1 thừa nhận hiện tại ông Phạm Hồng P1 và bà Nguyễn Thị G còn nợ Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 27/11/2024 tổng số nợ là 174.619.682 đồng, trong đó nợ gốc: 132.296.755 đồng, nợ lãi trong hạn 3.062.073 đồng, nợ lãi quá hạn 38.379.735 đồng, nợ lãi chậm trả: 881.119 đồng. Kể từ khi quyết định công nhận sự thoả thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ông Phạm Hồng P1 và bà Nguyễn Thị G sẽ thanh toán ngay toàn bộ các khoản nợ trên cho Ngân Hàng TMCP A. Ông Phạm Hồng P1, bà Nguyễn

Thị G còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 28/11/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tương ứng với thời hạn và số tiền chưa thanh toán.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Hồng P1 và bà Nguyễn Thị G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 118 tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Hồng P1 và bà Nguyễn Thị G được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 077444, số vào sổ cấp GCN: 00137 cấp ngày 28/09/2017 mang tên ông Phạm Hồng P1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HLI.BĐCN.264.090620 ngày 11/6/2020 được công chứng tại Phòng C, số công chứng 233; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh thị xã H ngày 11/6/2020.

3. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ông Phạm Hồng P1 tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Số tiền này ông Phạm Hồng P1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A.

Ông Phạm Hồng P1 tự nguyện chịu 4.365.492đ (*Bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002016, ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh